Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 tỉnh Bến Tre
Hội Đồng coi thi: **THPT Huỳnh Tấn Phát**
Khóa ngày: ***11-07-2012***

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Phòng thi số: 08 ***Tờ số:*** ***1***
Từ SBD: 0169 ***đến SBD:*** 0192
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

STT	SBD	HỌ và	TÊN	Ngày , tháng năm sinh	Nơi sinh (h - tỉnh)	Học sinh trường	Điểm khuyến khích	Điểm ưu tiên	Điểm các môn thi			Tổng điểm	Ghi Chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán		
1	0169	Lý Thị Thanh	Nga	09-09-1996	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Định Hòa	1.5	0.0	5.00	3.00	11.00	20.50	
2	0170	Đoàn Thị Thu	Ngân	03-08-1997	TP.Hồ Chí Minh	THCS Thới Lai	1.5	0.0	11.50	4.50	12.00	29.50	
3	0171	Huỳnh Thị Mộng	Ngân	05-04-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Vang Quới	0.5	0.0	3.00	2.00	9.50	15.00	
4	0172	Nguyễn Thị Kim	Ngân	08-12-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Châu Hưng	1.5	0.0	4.00	1.75	11.00	18.25	
5	0173	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01-01-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Thới Lai	1.5	0.0	7.50	3.75	12.00	24.75	
6	0174	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	06-12-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Vang Quới	1.0	0.0	5.50	4.75	12.00	23.25	
7	0175	Phan Thị Kim	Ngân	10-11-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Vang Quới	1.0	0.0	5.00	4.50	11.50	22.00	
8	0176	Phạm Thị Tuyết	Ngân	31-03-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Định Hòa	1.0	0.0	9.50	3.00	9.00	22.50	
9	0177	Võ Thị Kim	Ngân	19-04-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Thới Lai	1.5	0.0	11.00	6.25	16.00	34.75	
10	0178	Võ Thị Tuyết	Ngân	16-02-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Định Hòa	1.5	0.0	6.00	5.25	12.00	24.75	
11	0179	Huỳnh Văn	Nghĩa	03-03-1997	T.Tiền Giang	THCS Châu Hưng	1.5	0.0	4.00	2.75	11.50	19.75	
12	0180	Nguyễn Tấn	Nghĩa	28-10-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Châu Hưng	1.5	0.0	4.00	3.25	12.50	21.25	
13	0181	Nguyễn Trọng	Nghĩa	24-07-1997	H.Châu Thành-T.BếnTre	THCS Châu Hưng	1.5	0.0	8.50	4.50	11.50	26.00	
14	0182	Bạch Hồng	Ngọc	11-11-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Châu Hưng	1.0	0.0	6.50	3.00	13.50	24.00	
15	0183	Đặng Thị Hồng	Ngọc	03-12-1997	T.Tiền Giang	THCS Châu Hưng	1.0	0.0	5.50	4.00	15.00	25.50	
16	0184	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	01-06-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Châu Hưng	1.0	0.0	7.50	5.25	13.00	26.75	
17	0185	Nguyễn Thị Như	Ngọc	08-01-1997	T.Tiền Giang	THCS Tam Hiệp	1.0	0.0	11.50	4.50	12.00	29.00	
18	0186	Lê Thị	Nguyên	18-08-1997	T.Long An	THCS Thới Lai	1.0	0.0	8.50	3.25	13.50	26.25	
19	0187	Lư Thị Thảo	Nguyên	23-02-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Châu Hưng	1.5	0.0	6.50	4.00	13.50	25.50	
20	0188	Trần Đình	Nguyên	16-04-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Thới Lai	1.5	0.0	2.50	3.75	5.50	13.25	
21	0189	Nguyễn Trần Thúy	Nguyệt	28-04-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Thới Lai	2.5	0.0	10.50	8.00	18.00	39.00	
22	0190	Cao Thanh	Nhàn	17-01-1997	T.Bến Tre	THCS Thới Lai	1.5	0.0	3.50	2.50	11.50	19.00	
23	0191	Cao Thị Thanh	Nhã	25-01-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Định Hòa	1.5	0.0	8.00	2.75	9.50	21.75	
24	0192	Hồ Ngọc	Nhã	04-04-1997	H.Bình Đại-T.Bến Tre	THCS Thới Lai	1.5	0.0	6.50	3.25	9.50	20.75	

Phụ trách máy tính xác nhận:

Số học sinh được cộng điểm khuyến khích,, ưu tiên: **24**

Trong đó:

Cộng 0.5 điểm có :	**1** *hs*	*Cộng 3 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 1 điểm có :	**8** *hs*	*Cộng 3,5 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 1,5 điểm có :	**14** *hs*	*Cộng 4 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 2 điểm có :	**0** *hs*	*Cộng 4,5 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 2,5 điểm có :	**1** *hs*	*Cộng 5 điểm có :*	**0** *hs*

- Có . . . HS có hồ sơ cần xác minh hoặc bổ sung khi lập bảng .

NHỮNG NGƯỜI NHẬP DỮ LIỆU VÀ KIỂM SOÁT

Trần Minh Đạt

Trần Minh Trí

Hoàn chỉnh ngày . 17 tháng . 7 năm 2012

Phụ trách máy tính

Lê Tuyến Lộc

Chủ tịch hội đồng chấm thi xác nhận:

- Có . . **24** hs được cộng điểm ; trong đó:

Cộng 0.5 điểm có :	**1** *hs*	*Cộng 3 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 1 điểm có :	**8** *hs*	*Cộng 3,5 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 1,5 điểm có :	**14** *hs*	*Cộng 4 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 2 điểm có :	**0** *hs*	*Cộng 4,5 điểm có :*	**0** *hs*
Cộng 2,5 điểm có :	**1** *hs*	*Cộng 5 điểm có :*	**0** *hs*

Bến tre, ngày . 17. tháng . . 7. năm 2012

Chủ tịch hội đồng chấm thi

Phạm Hữu Toại